

Số: 76 /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày 29 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh trên địa bàn phường Ninh Thuận năm 2023**

Thực hiện kế hoạch số: 156/KH-UBND, ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Tây Ninh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh trên địa bàn Thành phố năm 2023;

Ủy ban nhân dân phường Ninh Thuận ban hành Kế hoạch về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh năm 2023 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn phường để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác trong năm 2024 trên địa bàn phường Ninh Thuận.

##### **2. Yêu cầu**

Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân; phải được thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo.

#### **II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI RÀ SOÁT**

## **1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; chuẩn hộ nghèo của tỉnh và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

### **\* Chuẩn hộ nghèo đa chiều:**

- Hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

### **\* Chuẩn hộ cận nghèo đa chiều:**

- Hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

### **\* Chuẩn hộ nghèo của tỉnh:**

- Hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng.

### **\* Chuẩn hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:**

- Hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

## **2. Đối tượng, phạm vi rà soát:**

\* **Đối tượng rà soát:** Là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình có trong danh sách quản lý của địa phương; hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh hoặc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

\* **Phạm vi rà soát:** Rà soát định kỳ, thường xuyên thực hiện theo từng khu phố trên địa bàn phường.

## **III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT**

### **1. Công tác chuẩn bị và thời gian rà soát**

#### **1.1 Công tác chuẩn bị**

- Ban hành kế hoạch rà soát.

- Thành lập Ban chỉ đạo phường và Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh.

## **1.2 Thời gian rà soát và tiến độ báo cáo kết quả thực hiện:**

- Thời gian: từ ngày 25/9/2023 đến 01/11/2023.

- Tiến độ báo cáo kết quả thực hiện:

+ Báo cáo sơ bộ: phường báo về Thành phố trước ngày 10/11/2023.

+ Báo cáo chính thức: phường báo về Thành phố trước ngày 01/12/2023.

## **2. Phương pháp rà soát**

a) Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập của hộ nghèo tỉnh.

c) Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính các khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

## **3. Quy trình rà soát**

### **3.1 Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh định kỳ hàng năm**

#### **Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát**

Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khu phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

+ Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

+ Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh: Ban Chỉ đạo rà soát phường chủ trì, phối hợp với khu phố và rà soát viên lập danh sách và sử dụng phiếu A theo phụ lục II (theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021) và phụ

lục IV (theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

**Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh**

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III – Phiếu B rà soát thông tin hộ gia đình và Phụ lục IV – Hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B ban hành kèm theo Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh như sau:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều:

+ Về mức thu nhập bình quân đầu người (điểm phiếu B1): 175 điểm tương đương thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (điểm phiếu B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh:

+ Khu vực thành thị: Điểm phiếu B1 của hộ gia đình có tổng điểm  $175 < B1 \leq 195$ , điểm tương đương mức thu nhập bình quân trên 2.000.000 đồng/người/tháng đến 2.500.000 đồng/người/tháng.

b) Phân loại:

- Hộ nghèo đa chiều: điểm  $B1 \leq 175$  điểm, điểm  $B2 \geq 30$  điểm.

- Hộ cận nghèo đa chiều: điểm  $B1 \leq 175$  điểm, điểm  $B2 < 30$  điểm.

- Hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh:  $175 \text{ điểm} < B1 \leq 195 \text{ điểm}$ .

c) Lập danh sách hộ gia đình sau khi phân loại:

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều: rà soát viên lập danh sách và cộng điểm B1 và điểm B2 của các hộ để tiến hành họp dân.

- Đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh: rà soát viên lập danh sách và cộng điểm B1 của các hộ để tiến hành họp dân.

**Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát**

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát phường, công chức VH-XH (phụ trách LĐTBXH), Trưởng khu phố (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ khu phố, đoàn thể khu phố, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà

soát, hộ gia đình khác; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát phường).

#### **Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai**

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh tại văn phòng khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường và thông báo qua đài truyền thanh phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại văn phòng khu phố và trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát), danh sách hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh.

#### **Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND phường, Chủ tịch UBND Thành phố có ý kiến trả lời bằng văn bản.

**Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều; hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.**

Chủ tịch UBND phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND Thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

\* Tổ chức thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (kèm theo phụ lục hướng dẫn lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư)

\* Các phụ lục kèm theo (theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH, Công văn số 2752/LĐTBXH-VPQGGN):

Phụ lục I: danh sách hộ gia đình cần rà soát;

Mẫu số 1: Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);

Phụ lục II: phiếu A (nhận dạng nhanh hộ gia đình);

Phụ lục III: phiếu B (rà soát thông tin hộ gia đình);

Danh sách hộ gia đình sau khi rà soát phiếu B;

Phụ lục V: Biên bản họp dân;

Phụ lục VI: Danh sách hộ gia đình sau khi họp dân và niêm yết công khai, bao gồm 02 danh sách

+ Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

+ Mẫu số 6.2. Danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo sau khi rà soát

Phụ lục VII: hệ thống mẫu, biểu tổng hợp, bao gồm 11 biểu:

+ Mẫu số 7.1. Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (sơ bộ; chính thức)

+ Mẫu số 7.2. Tổng hợp diễn biến hộ nghèo trong năm

- + Mẫu số 7.3. Tổng hợp diễn biến hộ cận nghèo trong năm
- + Mẫu số 7.4. Phân tích các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo
- + Mẫu số 7.5. Phân tích tỷ lệ các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo
- + Mẫu số 7.6. Phân tích các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo
- + Mẫu số 7.7. Phân tích tỷ lệ các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo
- + Mẫu số 7.8. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng
- + Mẫu số 7.9. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm dân tộc
- + Mẫu số 7.10. Phân tích hộ nghèo theo các nguyên nhân nghèo
- + Mẫu số 7.11. Tổng hợp chỉ số thiếu hụt của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo
- + Mẫu thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).

### **3.2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình**

Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021.

Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND phường.

Chủ tịch UBND phường chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát phường tổ chức rà soát, xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra

trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu thực hiện rà soát.

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND phường, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN RÀ SOÁT**

Từ nguồn kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2023.

#### **V. PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN TRONG BAN CHỈ ĐẠO PHỤ TRÁCH ĐỊA BÀN:**

1. Ông Huỳnh Thế Tài – Phó Chủ tịch UBND phường – Trưởng BCD: chỉ đạo, điều hành suốt thời gian điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh năm 2023.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhu - CC.VHXXH phường - Phó Trưởng BCD: phụ trách chung về nghiệp vụ, hướng dẫn biểu mẫu, tiến độ rà soát hộ nghèo đối với điều tra viên, kiểm tra lại kết quả điều tra từng hộ nghèo, trường hợp thấy số liệu phản ánh chưa đúng thực tế của hộ rà soát thì báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, kiểm tra. Tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

3. Ông Nguyễn Thanh Liêm – Chủ tịch Hội CCB Phường Ninh Thạnh -Thành viên BCD: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Phước

4. Bà Lê Hương Có – Bí thư Đoàn Thanh niên Phường Ninh Thạnh - Thành viên BCD: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Đức

5. Ông Nguyễn Đăng Khoa – Chủ tịch Hội Nông dân Phường Ninh Thạnh - Thành viên: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Lợi

6. Ông Lê Minh Tâm - Chủ tịch MTTQVN Phường Ninh Thạnh - Thành viên BCD: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Hòa

7. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Chủ tịch Hội LHPN Phường Ninh Thạnh - Thành viên BCD: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Phúc

8. Bà Lê Thị Kim Dân – Chủ tịch Hội NCT Phường Ninh Thạnh - Thành viên BCD: Phụ trách địa bàn Khu phố Ninh Nghĩa



## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Để công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh năm 2023 đạt kết quả tốt, làm cơ sở cho việc quản lý, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh. Có ý nghĩa rất lớn trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024 và những năm tiếp theo. Đề nghị các ban ngành liên quan (Cán bộ truyền thanh tăng cường tuyên truyền về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh, hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát; Trưởng các khu phố phối hợp chặt chẽ cùng Công chức Văn hóa-xã hội (phụ trách LĐ-TBXH) phường tổ chức thực hiện tốt kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Trưởng khu phố, điều tra viên phản ánh kịp thời về Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo tỉnh của phường (theo danh sách phân công thành viên trong Ban chỉ đạo phụ trách từng địa bàn trong kế hoạch này) để được hướng dẫn thực hiện đúng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh năm 2023 trên địa bàn phường Ninh Thạnh./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND TPTN;
- Phòng LĐ-TBXH TP;
- TT. Đảng ủy; TT. HDDND Phường;
- Đài truyền thanh phường;
- Trưởng các khu phố;
- Thành viên BCD, tổ điều tra;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**